ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1009 /BC-UBND	*Vĩnh cửu, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

Người ký: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu
Email: ubnd-vc@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 25.11.2020 11:09:44 +07:00

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Trên cơ sở nội dung văn bản số 6493/STC-TTr ngày 12/11/2020 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP).

- Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2010 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý, phản ảnh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17//2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Quy định số 15-QĐ/TU ngày 18/05/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm". Do đó thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những mặt công tác quan trọng được Huyện Ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện Vĩnh Cửu thường xuyên quan tâm và chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện tốt nhằm tiết kiệm ngân sách Nhà nước và sử dụng ngân sách địa phương có hiệu quả.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khóa XIII và các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THTK, CLP; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc

ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP.

- Tuyên truyền trên Đài Truyền thanh của huyện và địa phương đến toàn thể quần chúng nhân dân các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động thông suốt tự giác thực hiện và vận động mọi người cùng nhau thực hiện. Đặc biệt trong các chuyên mục tuyên truyền đều có lồng ghép việc kiểm điểm vai trò, chức trách, nhiệm vụ từng cán bộ công chức trong thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

- Xác định công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chung. UBND huyện đã phát động và nâng cao hiệu quả của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong việc sử dụng các trang thiết bị phục vụ công việc, thực hiện nghiêm chế độ sử dụng ngân sách nhà nước trong mọi hoạt động của cơ quan đơn vị.

3. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định và việc xử lý vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được xác định là biện pháp quan trọng để phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong năm 2020, tổng số cuộc thanh tra thực hiện 04 cuộc (thanh tra theo nội dung phản ánh của công dân tại xã Hiếu Liêm; Thanh tra về sử dụng quỹ bảo hiểm y tế để mua sắm trang thiết bị và vật tư y tế; thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Bình Lợi, thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Tân An và thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Mã Đà), đã kết thúc 04/05; số đơn vị có sai phạm: 05/08. Đã xử lý theo quy định. Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại tồn tại, hạn chế cũng như xử lý vi phạm đối với các cá nhân.

- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham ô, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện việc thắt chặt chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của cơ quan.

II. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

a) Về công tác triển khai thực hiện.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt theo cơ chế quản lý tài chính, qui định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp.

- Các đơn vị tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ của mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công nhân viên trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành.

- Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên trong năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương với số tiền 13 tỷ đồng (khối huyện số tiền là 10,424 tỷ đồng; UBND các xã, thị trấn số tiền là 2,576 tỷ đồng).

- Thực hiện cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên của các phòng ban, cơ quan đơn vị, trường học và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo công văn số 8299/BTC ngày 07/7/2020 của Bộ Tài chính với tổng số tiền là 3.763.937.130 đồng.

b) Về mua sắm quản lý, sử dụng phương tiện đi lại.

- Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 159/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp các đơn vị có nhu cầu cần thiết phải sử dụng, căn cứ chế độ tiêu chuẩn sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chủ động sắp xếp trong số phương tiện hiện có và điều chuyển giữa các đơn vị từ nơi thừa sang nơi thiếu để sử dụng. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị sử dụng tài sản phải bảo quản, tiết kiệm và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng hư hỏng không đáng có.

- Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản phải thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy chế đấu thầu mua sắm theo quy định của Nhà nước; ưu tiên mua hàng hoá trong nước sản xuất. Đối với các khoản chi phát sinh chỉ được bổ sung nguồn khi có khoản thu vượt chỉ tiêu.

c) Về thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện.

- UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả tại cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt việc tắt tất cả các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, hạn chế không để thiết bị sử dụng điện trong trạng thái chờ.

- Thực hiện Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hội nghị, hội thảo, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện cắt giảm bớt số lượng cuộc họp không cần thiết, nâng cao chất lượng các cuộc họp trong hoạt động của cơ quan hoặc lồng ghép các nội dung cho một hội nghị và hạn chế đến mức thấp nhất cho các khoản chi cần thiết.

2. Quản lý đầu tư xây dựng, tiền, tài sản Nhà nước.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tập trung, sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các công trình, có trọng tâm trọng điểm không đầu tư dàn trãi, theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6 /2015 và Nghị định số 42/2017 ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

- Công tác thẩm định, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành được thực hiện tốt. Trong năm 2020 tổng số dự án được phê duyệt quyết toán là 119 dự án với tổng giá trị quyết toán là 353,535 tỷ đồng; Số vốn thu hồi sau quyết toán là 0,693 tỷ đồng.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ XDCB các công trình đã ghi Kế hoạch năm 2020, lập thủ tục thanh quyết toán các công trình hoàn thành. Qua đó tranh thủ nguồn vốn ngân sách tỉnh đã ghi kế hoạch cho huyện và hỗ trợ các công trình xã hội hóa đã đăng ký.

- Đối với công tác đấu thầu UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Thực hiện chống lãng phí trong đầu tư xây dựng là nội dung trọng tâm nên lãnh đạo huyện luôn đôn đốc chỉ đạo các địa phương phối hợp với chủ đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của Nhà nước, thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải để bảo đảm yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức đấu thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu theo đúng quy định luật đấu thầu, qua đó lựa chọn được nhà thầu đủ năng lực thực hiện dự án đảm bảo theo tiến độ dự thầu.

- Bên cạnh đó, việc lập, phê duyệt dự toán công trình đã căn cứ vào định mức, đơn giá, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phù hợp với thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt.

- Việc điều chỉnh dự toán công trình căn cứ vào thực tế thực hiện đã làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm liên quan đến việc phải điều chỉnh và tuân thủ quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện thông báo công khai việc mời thầu trên Trang báo đấu thầu quốc gia và tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát. Nhà thầu, tổ chức tư vấn được lựa chọn có đủ điều kiện, năng lực thực hiện gói thầu, dự án đầu tư; có phương án tiết kiệm, chống lãng phí; Tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình có trách nhiệm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với chủ đầu tư;

Qua đó, đã tiết kiệm được ngân sách nhà nước trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, kết quả như sau:

STT	Tên công trình	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Giá trúng thầu (đồng)	Tiết kiệm ngân sách
1	Trường Mầm non Bình Lợi	Gói thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán	770.268.756	767.728.000	2.540.756
2	Trường Mầm non Bình Lợi	Gói thầu số 1 (xây lắp) gồm các hạng mục theo quyết định phê duyệt thiết kế BVTC, dự toán.	24.399.207.898	24.358.465.000	40.742.898
3	Trường Mầm non Bình Lợi	Gói số 02 (tư vấn) giám sát thi công xây dựng	699.961.687	674.139.000	25.822.687
4	Trường Mầm non Sơn Ca *(Mầm non Cây Gáo)*	Gói thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán	1.013.494.703	1.002.814.000	10.680.703
5	Nạo vét suối Đá bàn - Đá kè.	Gói thầu xây lắp	1.581.027.272	1.560.479.000	20.548.272
6	Đường Đồng Lớn, Kp 2, TT Vĩnh An	Gói thầu xây lắp	1.731.881.198	1.725.000.000	6.881.198
7	Đường Hẻm số 3, Hồ Xuân Hương, TT Vĩnh An	Gói thầu xây lắp	1.704.470.945	1.687.666.000	16.804.945
8	Đường Hẻm số 4, Hồ Xuân Hương, TT Vĩnh An	Gói thầu xây lắp	2.086.6920395	1.952.099.000	134.593.395
9	Đường Hẻm số 1,2 - Đoàn Thị Điểm, KP6, TT Vĩnh An	Gói thầu xây lắp	1.821.036.199	1.803.454.000	17.491.199
10	Trường Tiểu học Hiếu Liêm	Gói thầu xây lắp	19.166.679.000	19.116.679.000	50.000.000
11	Xây dựng một số phòng chức năng UBND huyện	Gói thầu xây lắp	9.595.781.000	9.486.663.000	109.118.000

12	Hệ thống chiếu sáng đường Vĩnh Tân - Trị An (GĐ 1)	Gói thầu xây lắp	2.756.522.612	2.716.357.000	40.165.612
13	Hệ thống chiếu sáng đường ấp 3, Tân An	Gói thầu xây lắp	3.464.088.717	3.434.326.000	29.762.717
Tổng cộng:					**505.152.382 đồng**

3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng.

- Thực hiện theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị.

- UBND huyện chỉ đạo thường xuyên kiểm tra các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng và điều chuyển trụ sở làm việc phù hợp để không sử dụng sai mục đích về trụ sở công. Đồng thời, bảo vệ tốt các công trình phúc lợi công cộng.

4. Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Việc giao đất cho các dự án, khu công nghiệp trên địa bàn đối với các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thuỷ lợi, công trình điện lực, khu tái định cư đều sử dụng đất đúng mục đích được giao, đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của địa phương, không gây lãng phí trong quản lý và sử dụng đất.

- Cho thuê đất: Đối tượng được thuê đất đều làm đúng trình tự, thủ tục, nghĩa vụ tài chính và sử dụng đất đúng mục đích được giao. Thời gian qua, chưa có trường hợp sử dụng đất sai mục đích hoặc cho thuê lại; các nhà đầu tư, doanh nghiệp được giao đất, cho thuê đất cơ bản tuân thủ các quy định của nhà nước về đất đai.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trước khi giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện, các cơ quan quản lý đã tiến hành bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi trong vùng dự án theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản: các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản tại địa phương chủ yếu là khai thác đất đủ phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ bản, san lấp mặt bằng và sản xuất gạch.

5. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai đến các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc sử dụng, quản lý công chức viên chức; việc chấp hành giờ giấc làm việc, bảo đảm về chất lượng công việc, không vi phạm các quy định của Nhà nước. Đồng thời xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế về kỷ luật lao động, giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Trong năm 2020 đã giải quyết việc làm mới cho 3.300 lao động, vượt 65% kế hoạch; Đào tạo nghề cho 180 lao động nông thôn, đạt 100% kế hoạch.

- Các chính sách hỗ trợ học nghề của Chính phủ như chương trình cho vay học sinh-sinh viên của Ngân hàng chính sách xã hội, hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định 49 của Chính phủ, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020… đã phát huy hiệu quả.

6. Sản xuất tiêu dùng của nhân dân.

- UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên quan tuyên truyền trong cán bộ và nhân dân đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", góp phần thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai từ trong cơ quan, đơn vị đến nhân dân về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch và Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

7. Về thực hiện các quy định về công khai trong các lĩnh vực.

- Thực hiện tốt trong công tác công khai tài chính của từng đơn vị trên địa bàn như công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc phương tiện đi lại, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính công khai tài chính đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính công khai tài chính đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản; Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/03/2005 của Bộ Tài chính công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

- Thực hiện tốt công khai các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, nhà đất,... tại địa phương. Đồng thời, công khai theo Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 07/01/2018 của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc và Pháp lệnh 34/2007/PL ngày 20/04/2007 của UBTVQH về thực hiện dân chủ ở xã, phường đúng theo quy định về nội dung, hình thức và thời gian công khai.

III. Những thuận lợi, khó khăn và tồn tại, hạn chế trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

a) Về thuận lợi.

- Các cơ quan, đơn vị và nhân dân phát huy tốt vai trò giám sát, nhất là vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân huyện; Sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuân thủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn định mức trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước; quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản đúng quy định của pháp luật; Đồng thời quan tâm kiến nghị điều chỉnh, bổ sung những vấn đề cần thiết cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các văn bản về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được ban hành đã tác động đến ý thức của thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cũng như quyền lợi thiết thực, chính đáng của mỗi cá nhân trong thực thi nhiệm vụ và giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc công khai trên các lĩnh vực, phát huy dân chủ, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã góp phần thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng thu nhập hợp lý cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Về khó khăn.

- Khối lượng công việc quản lý nhà nước ngày càng nhiều, chỉ tiêu phấn đấu ngày càng cao nhưng số lượng biên chế giao khoán còn thấp so với yêu cầu công việc nên số tiết kiệm tăng thu nhập hợp lý đối với cán bộ, công chức còn rất khiêm tốn.

- Định mức giao khoán chi hành chính còn hạn chế, nguồn thu sự nghiệp, phí, lệ phí được để lại sau khi trừ chi phí không đáng kể, trong khi nhu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng do sự biến động tăng giá của nhiều loại vật tư văn phòng, nhiên liệu, điện, nước liên quan trực tiếp đến chi hành chính nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện tiết kiệm tại các đơn vị.

- Việc xác định tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các loại hình sự nghiệp khá đa dạng và phức tạp nên các ban, ngành, đơn vị chủ quản gặp nhiều lúng túng trong việc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chí theo quy định.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; công khai minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, đặc biệt chú trọng trên các lĩnh vực

quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn vốn đầu tư phát triển; sử dụng tài sản công và các khoản kinh phí khác.

- Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách, thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích và có hiệu quả, quản lý việc sử dụng ô tô, xe máy; Trang thiết bị, phương tiện làm việc theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định; Kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.

- Rà soát đánh giá tổng thể kế hoạch đầu tư phát triển trên địa bàn; xây dựng dự toán đầu tư phát triển; Bố trí nguồn vốn thanh toán cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, các công trình chuyển tiếp nhằm đẩy mạnh việc thi công, rút ngắn thời gian đầu tư để sớm đưa công trình vào sử dụng.

- Tăng cường nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, gây lãng phí, phát hiện ngăn ngừa và xử lý vi phạm tiêu cực, tham nhũng tại các đơn vị.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm về quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân; Tổng kết, đánh giá hiệu quả sử dụng đất đai của các dự án được giao đất đầu tư, các dự án cho thuê đất và kết quả thu hồi đất do sử dụng sai mục đích, lãng phí.

- Tổ chức rà soát nhu cầu về biên chế và việc tuyển dụng lao động của các đơn vị trên địa bàn huyện, đảm bảo việc tuyển dụng phù hợp với nhu cầu, chống lãng phí trong sử dụng lao động; Điều động, tiếp nhận, giải quyết thôi việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của huyện, đặc biệt chú trọng đội ngũ giáo viên thuộc huyện, khắc phục tình trạng vừa thiếu nhưng lại thừa; Kiểm tra, giám sát mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền quán triệt sâu rộng các qui định của Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ đảng viên, công chức, viên chức.Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C,PVP. HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, TH (Cường).

CHỦ TỊCH

ỦY NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU T. ĐỒNG NAI

Phạm Minh Phước